

MỤC LỤC

I. Các nhân tố rủi ro	3
1. Rủi ro kinh tế	3
2. Rủi ro pháp luật	3
3. Rủi ro đặc thù	4
4. Rủi ro khác.....	5
II. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Công bố thông tin	6
1. Tổ chức đăng ký giao dịch	6
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ	6
III. Các khái niệm	7
IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức đăng ký giao dịch.....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	13
3. Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần của Công ty	18
4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	19
5. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch	19
6. Hoạt động kinh doanh.....	20
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	22
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	24
9. Chính sách đối với người lao động.....	27
10. Chính sách cổ tức	28
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	28

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	33
13. Tài sản.....	47
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo.....	49
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của tổ chức ĐKGD.....	51
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty.....	51
V. Chứng khoán đăng ký giao dịch.....	52
1. Loại chứng khoán.....	52
2. Mệnh giá.....	52
3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	52
4. Phương pháp tính giá.....	52
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	52
6. Các loại thuế có liên quan.....	52
VI. Các đối tác liên quan đến việc đăng ký giao dịch.....	54
1. Tổ chức đăng ký giao dịch.....	54
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	54
3. Tổ chức kiểm toán.....	54
VII. Phụ Lục.....	55

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Cùng với sự ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế toàn cầu, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong hai năm trở lại đây cũng bị suy giảm theo. Thế nhưng, bằng những chính sách kinh tế vĩ mô hợp lý của Chính phủ, hy vọng rằng nền kinh tế nước ta sẽ sớm thoát khỏi sự ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu và tăng trưởng ổn định trong thời gian tới.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ dược phẩm và thiết bị y tế, vì người dân càng chăm lo sức khỏe hơn khi kinh tế phát triển. Kinh tế phát triển nhanh làm tăng nhu cầu chăm lo sức khỏe và vì thế, tăng nhu cầu đối với các loại dược phẩm và thiết bị y tế nói chung.

Sự lạc quan của nền kinh tế, cùng với ý thức về sức khỏe của người dân ngày càng cao, sẽ tác động mạnh đến sự phát triển của ngành Dược và Thiết bị y tế, cũng như thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng, ngày càng tốt hơn.

2. Rủi ro về pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng chịu sự điều chỉnh bởi luật Dược - được Quốc hội thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2005. Đây là cơ sở pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của các Công ty trong ngành Dược phẩm. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán và các bộ luật liên quan khác. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, do ngành nghề kinh doanh của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng nên chịu sự quản lý chặt chẽ từ Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế; hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh

vực xuất nhập khẩu, đặc biệt là quy định thuế nhập khẩu mặt hàng nguyên liệu ngành dược và trang thiết bị y tế.

Hiện nay, hệ thống các văn bản pháp luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ nên liên tục có những thay đổi. Công ty phải chủ động nghiên cứu và nắm bắt các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp theo từng giai đoạn.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro cạnh tranh

Việc xuất hiện của các Công ty nước ngoài tại Việt Nam, sau khi chúng ta gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO, với tiềm lực tài chính vững mạnh và trình độ công nghệ hiện đại đã tạo ra một môi trường cạnh tranh khốc liệt về chất lượng, chủng loại cũng như giá cả nhiều sản phẩm của nhiều ngành nghề Việt Nam nói chung và sản phẩm của ngành Dược phẩm nói riêng. Vì vậy, việc đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, giảm giá thành là hết sức quan trọng và cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của Doanh nghiệp Dược Việt Nam và Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng nói riêng.

Ngoài ra, Sự gia nhập ngành của các doanh nghiệp Dược mới cũng làm gia tăng sức ép cạnh tranh giữa các Công ty trên thị trường nội địa.

3.2 Rủi ro hàng giả, hàng nhái

Hàng giả, hàng nhái là vấn đề được các doanh nghiệp sản xuất Dược phẩm rất đặc biệt quan tâm, vì nó liên quan trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng, bên cạnh đó, nó cũng ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của các Công ty trong ngành Dược

Mặc dù chính phủ luôn có những biện pháp bảo vệ nhãn hiệu hàng hóa sản xuất trong nước, nhưng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng nhập lậu vẫn còn xuất hiện ngày càng tinh vi trên thị trường

Để hạn chế tình trạng này, bên cạnh những nỗ lực của Công ty trong việc chống hàng giả, hàng nhái, cần có sự tham gia hỗ trợ của các cơ quan chức năng là rất cần thiết.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,...là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn đến tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty, nên cần phải đề phòng và có những biện pháp phòng chống các rủi ro

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

Ông, PHAN THỈNH	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông, VÕ VĂN CHÍN	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông, TÓNG VIẾT PHẢI	Chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông, NGUYỄN HỮU CÔNG	Chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Ông, NGUYỄN NGỌC HỒ	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

Đại diện theo pháp luật: Ông, NGUYỄN TẤN TIỂU

Chức vụ: Giám đốc khối Tư vấn tài chính doanh nghiệp Công ty

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng, dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng
Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng
Điều lệ công ty	Điều lệ Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng
TTCK	Thị trường chứng khoán
Bản công bố thông tin / CBTT	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tham khảo.
BGD	Ban giám đốc
HĐQT	Hội đồng quản trị
DNSC	Công ty cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC	Báo cáo tài chính
CP	Cổ phần
VĐL	Vốn điều lệ
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
DTT	Doanh thu thuần
LNST	Lợi nhuận sau thuế

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu Công ty

Tên đầy đủ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
Tên tiếng Anh	DANANG PHARMACEUTICAL MEDICAL EQUIPMENT JOIN STOCK COMPANY
Tên viết tắt	DAPHARCO
Trụ sở chính	02 Phan Đình Phùng - Quận Hải Châu - TP. Đà Nẵng - Việt Nam
Điện thoại	0511.3 822247
Fax	0511.3 891752
E - Mail	dapharco@dng.vnn.vn
Website	www.dapharco.com.vn

1.2 Quá trình hình thành và phát triển



▪ **Lịch sử hình thành**

Tiền thân là Hiệu thuốc Quận 1, Thành phố Đà Nẵng, được thành lập năm 1976 - trực thuộc Công ty Dược cấp II Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, có nhiệm vụ phân phối thuốc chữa bệnh cho các cơ quan, xí nghiệp, trạm y tế xã và nhân dân trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng. Giai đoạn này, Hiệu thuốc hoạt động theo cơ chế bao cấp, xin - cho, lượng thuốc chữa bệnh trên thị trường rất khan hiếm, cung không đủ cầu, thuốc ngoại nhập hầu như vắng bóng trên các tủ bày hàng vốn đã nghèo nàn về chủng loại lẫn số lượng thuốc chữa bệnh.

Đến ngày 1.1.1984, Hiệu thuốc Quận 1 được nâng cấp thành Công ty Dược cấp III Đà Nẵng, hoạt động độc lập trực thuộc thành phố Đà Nẵng. Phát huy yếu tố tự chủ trong kinh doanh và nhằm đảm bảo đủ thuốc cung ứng cho nhu cầu phòng và chữa bệnh, Công ty đã thành lập cửa hàng thuốc chuyên doanh, đồng thời đẩy mạnh sản xuất, nhiều mặt hàng của công ty được người tiêu dùng tin nhiệm.

Để phù hợp với quy mô hoạt động và triển vọng sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới, vào năm 1993, UBND Thành phố Đà Nẵng quyết định đổi tên Công ty Dược cấp III Đà Nẵng thành Công ty Dược Đà Nẵng. Cơ chế mở cửa và nền kinh tế thị trường đã làm cho Công ty có nhiều thay đổi lớn, hệ thống cửa hàng bán sỉ, cửa hàng chuyên sâu được hình thành đáp ứng cho nhu cầu thuốc men của mạng lưới bán lẻ đang phát triển rộng khắp cả địa bàn Thành phố Đà Nẵng. Từ vài điểm bán lẻ lúc ban đầu, đến nay, đã lên đến gần 300 điểm. Chính sách rộng mở của Công ty thu hút hàng loạt các Công ty, xí nghiệp Dược trong cả nước chọn Công ty làm đại lý phân phối độc quyền tại Đà Nẵng và các tỉnh Miền Trung. Trong giai đoạn này, phát hiện ra nhu cầu bức thiết về trang thiết bị y tế ở các bệnh viện và trung tâm y tế, Công ty đã nhanh chóng thành lập bộ phận chuyên sâu và định hướng kinh doanh trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao bệnh viện. Hướng kinh doanh này thêm một lần nữa khẳng định năng lực, uy tín và mối quan hệ tốt đẹp của Công ty đối với các Bệnh viện tại Đà Nẵng và trong khu vực.

Thực hiện chủ trương của Nhà nước về chuyển DNNN thành Công ty CP, Công ty Dược Đà Nẵng đã tiến hành cổ phần hoá từ tháng 4 năm 2005, theo quyết định số 195/QĐ-UB, ngày 08/12/2004, của UBND Tp Đà Nẵng về việc Phê duyệt Phương án cổ phần hóa chuyển Công ty Dược Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng. Vốn điều lệ ban đầu là 8.000.000.000 đồng, nhà nước nắm giữ 51% . Công ty CP hoạt động chủ yếu là phân phối và nhập khẩu thuốc thành phẩm vật tư thiết bị y tế, với phương châm “Sự hợp tác bền vững”. Sau CP hóa, Công ty đã thực hiện sắp xếp lại hệ thống phân phối, biên chế nhân sự phù hợp, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh rõ rệt, lợi nhuận cao hơn nhiều lần, so với trước CP hóa. Tuy nhiên, do vốn điều lệ thấp, nên chưa phát huy hết năng lực kinh doanh, đến cuối năm 2007, Công ty đã phát hành cổ phần, tăng vốn điều lệ lên 28.000.000.000 đồng và có thặng dư vốn gần 16 tỉ đồng. Sau khi phát hành, vốn Nhà nước chiếm 36,43%/Vốn Điều lệ, đồng thời, Đại HĐCĐ thường niên năm 2008 và 2009 đã biểu quyết tỉ lệ chia cổ tức phù hợp, phần lợi nhuận còn lại bổ sung vốn chủ sở hữu, làm cho vốn chủ sở hữu luôn xấp xỉ 50.000.000.000 đồng, tăng năng lực tài chính trong hoạt động kinh doanh. Trong các năm sau cổ phần hóa, doanh số từ hàng nhập khẩu luôn đạt xấp xỉ 50% tổng doanh thu động kinh doanh, và trong các năm tiếp theo Công ty cũng dự định chính sách cổ tức đều để dần dần nâng cao vốn chủ sở hữu - tích lũy vốn, Công ty luôn trúng thầu cung cấp cho các cơ sở điều trị tại Tp Đà Nẵng, Miền Trung và một số tại Miền Nam với doanh số khoản 25%/ tổng doanh thu, đồng thời góp phần tích cực thực hiện chủ trương bình ổn giá thuốc của Nhà Nước

- Danh hiệu Công ty đạt được trong những năm qua :
 - Bằng khen và Cờ thi đua “Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2001 – 2003, do Bộ Y tế trao tặng.
 - Danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất lượng cao” liên tục 6 năm liền: 1999 – 2006, do Người tiêu dùng bình chọn.
 - Bằng khen “Thực hiện tốt Công tác Bảo hiểm Xã hội”, năm 2004 – 2005,

do Bảo Hiểm Xã hội Việt Nam tặng.

- Bằng khen “Vì sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp”, năm 2005, do Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam tặng.
- Bằng khen “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” 3 năm liền, từ 2003 – 2005, do UBND TP.Đà Nẵng tặng.
- Đạt “Cup Thánh Gióng” và Danh hiệu “Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu”, năm 2006, cho Giám đốc Công ty, do Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam tặng.
- Giấy khen do Hội từ thiện TP.Đà Nẵng tặng 5 năm liền, từ năm 2000 – 2004.
- Và nhiều bằng khen, giấy khen khác đối với các hoạt động xã hội hướng tới cộng đồng của đơn vị.
- Là hội viên chính thức của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

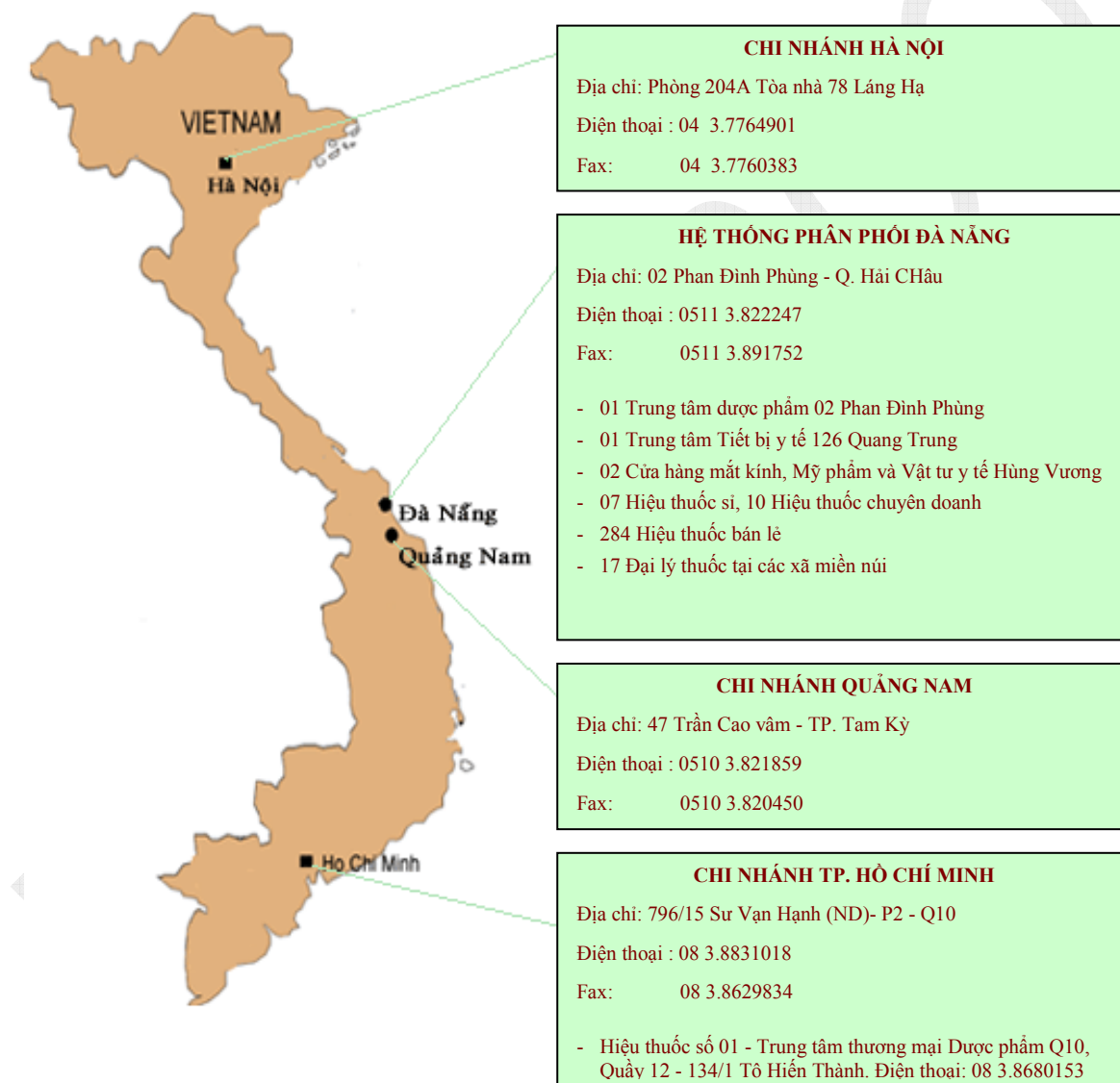
1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000578, do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, ngày 19 tháng 11 năm 2007, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm :

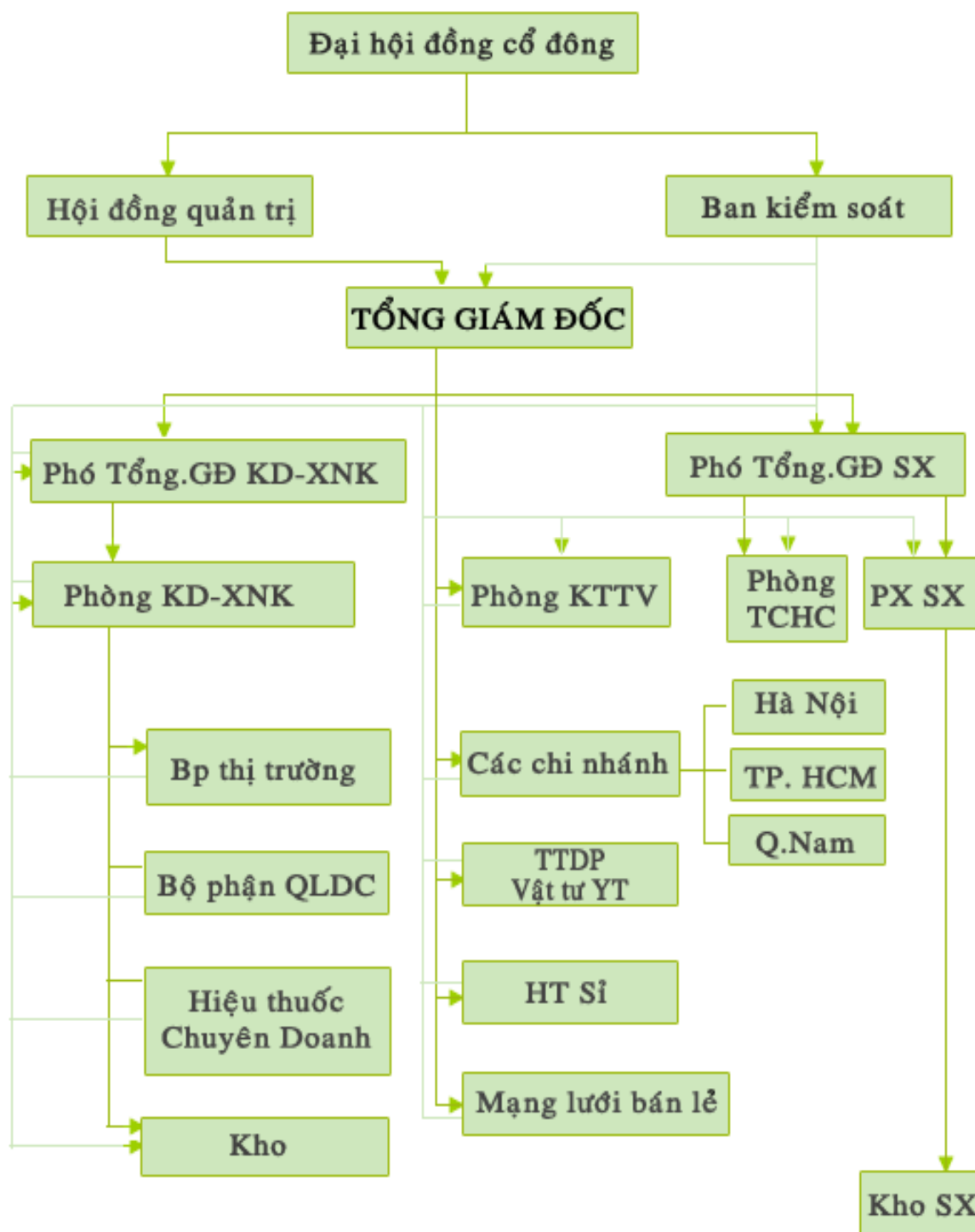
- Kinh doanh - Xuất nhập khẩu: Dược phẩm, dược liệu, hóa chất, trang thiết bị y tế và vật tư khoa học kỹ thuật, thực phẩm dinh dưỡng và phòng bệnh, vaccine và chế phẩm sinh học, hương xông muỗi, thuốc xịt muỗi, mắt kính, mỹ phẩm, sữa các loại, kẹo, nước bổ dưỡng có viatmine, nước khoáng, văn phòng phẩm;
- Sản xuất dược phẩm theo đúng danh mục cho phép của Bộ y tế; chuyển giao công nghệ và dịch vụ kỹ thuật y tế, khoa học kỹ thuật;
- Giao nhận, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì, sửa chữa trang thiết bị y tế và khoa học kỹ thuật;

- Dịch vụ cho thuê văn phòng, kho bãi.
- Kinh doanh các thiết bị văn phòng, thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị điện dân dụng, điện công nghiệp...

Mạng lưới phân phối :



2. Cơ cấu tổ chức Công ty



▪ **Đại hội đồng Cổ đông**

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS; phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

▪ **Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

Ông, Phan Thịnh	- Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc
Ông, Võ Văn Chín	- Phó chủ tịch HĐQT
Ông, Tống Viết Phái	- Ủy viên HĐQT
Ông, Nguyễn Hữu Công	- Ủy viên HĐQT
Ông, Trần Nhân Triết	- Ủy viên HĐQT
Ông, Đặng Văn Nam	- Ủy viên HĐQT

HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

▪ **Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, gồm 3 thành viên. Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại của Công ty như sau:

Ông, Nguyễn Ngọc Hồ - Trưởng Ban Kiểm soát

Ông, Nguyễn Hữu Thoại - Ủy viên Ban Kiểm soát

Ông, Nguyễn Tấn Được - Ủy viên Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

▪ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và các phó Tổng giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại như sau:

Ông, Phan Thịnh - Tổng Giám đốc

Ông, Võ Văn Chính - Phó Tổng Giám đốc Sản xuất

Ông, Tống Viết Phải - Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh - Xuất nhập khẩu

Nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;

- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc xí nghiệp, Trưởng, Phó Phòng, Ban, Đơn vị trưởng;
 - Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
 - Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
 - Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
 - Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.
- **Kế toán trưởng Công ty:**
- Kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc Công ty, do Giám đốc Công ty đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, và trực tiếp giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính công ty.
 - Thực hiện các qui định của pháp luật về kế toán, tài chính. Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo qui định của Luật kế toán.
- **Phòng kinh doanh Xuất nhập khẩu**
- Điều hành các hoạt động chủ yếu về kinh doanh của Công ty bao gồm các kho, các HT chuyên doanh bán sỉ (KD một số SP của 1 hoặc nhiều nhà SX)
 - Tham mưu về các nội dung chủ yếu để ký hợp đồng mua bán
- **Phòng kế toán tài vụ**
- Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo qui định của luật kế toán

- Thực hiện chức năng kế toán quản trị, tham mưu cho Tổng Giám đốc trọng việc lập kế hoạch kinh doanh hàng năm và trung hạn.
- Tham mưu Tổng GD về việc đề ra các qui chế quản lý tài chính, về phương thức tạo vốn, quản lý và sử dụng nguồn vốn kinh doanh, quản lý công nợ

▪ **Phòng tổ chức hành chính và phân xưởng sản xuất**

Thay mặt Tổng Giám đốc :

- Chỉ đạo trực tiếp hoạt động của Phòng tổ chức hành chính về quản lý nhân sự, lao động tiền lương.... Theo chức năng của Phòng TCHC
- Chỉ đạo trực tiếp hoạt động sản xuất của Phân xưởng sản xuất theo kế hoạch hàng năm và tham mưu kế hoạch phát triển ngắn hạn

3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty :

Có 03 cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước	Số 15 A Trần Khánh Dư – Q.Hoàn Kiếm – Hà Nội	1.020.000	36,43
2.	Công ty CP Dược Phẩm Inmexpham	Số 04 Đường 30/04 – Cao Lãnh - Đồng Tháp	300.000	10,71
3.	Công ty CP Dược Danapha	253 Dũng Sỹ Thanh Khê – Q.Thanh Khê – Đà Nẵng	200.000	7,14

(Nguồn: Sổ theo dõi cổ đông của Công ty cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng cho đến thời điểm 31/03/2009)

4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số cổ phần phổ thông (CP)	Vốn góp (nghìn đồng)	Tỷ trọng vốn góp (%)
1. Ông Phan Thịnh (Đại diện phần vốn của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước)	137 Nguyễn Văn Linh – Q. Thanh Khê – Tp. Đà Nẵng	1.020.000	10.200.000	36,43 %
2. Ông Võ Văn Chín	57 Duy Tân – Q. Hải Châu – Tp. Đà Nẵng	8.630	86.300	0,31 %
3. Ông Tống Viết Phái	27 Hoàng Diệu – Q. Hải Châu – Tp. Đà Nẵng	7.280	72.800	0,26 %
4. Ông Nguyễn Hữu Công	91 Trần Phú – Q. Hải Châu – Tp. Đà Nẵng	6.010	60.100	0,21 %
5. Ông Trần Nhân Triết	21 Hàm Nghi – Q. Thanh Khê – Tp.Đà Nẵng	7.050	70.500	0,25 %
6. Ông Đặng Văn Nam	Bình Thái – Xã Hòa Thọ - Huyện Hòa Vang – Tp. Đà Nẵng	8.130	81.300	0,29 %
TỔNG CỘNG :		1.057.100	10.571.000	

Nguồn : Theo Giấy CNĐKKD số 3203000578 đăng ký thay đổi lần 02 ngày 19/11/2007 do Sở Kế hoạch đầu tư Tp. Đà Nẵng cấp.

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Doanh thu và lợi nhuận các sản phẩm, dịch vụ chính năm 2007, 2008

- Doanh thu sản phẩm dịch vụ qua các năm 2007, 2008

Bảng 3: Doanh thu sản phẩm dịch vụ của Công ty năm 2007, 2008

Đơn vị tính : Triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2007		Năm 2008	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Dược phẩm	535.505	96,81%	808.608	96,80%
Dược liệu, thuốc đông y	5.787	1,00%	8.267	0,99%
Thiết bị vật tư y tế	12.124	2,19%	18.291	2,21%

Nguồn: Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng

Lợi nhuận sản phẩm, dịch vụ qua các năm 2007, 2008

Bảng 4: Lợi nhuận sản phẩm dịch vụ của Công ty năm 2007, 2008

Đơn vị tính : Triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2007		Năm 2008	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Dược phẩm	3.276	96,30%	7.777	96,18%
Dược liệu, thuốc đông y	41	1,20%	99	1.22%
Thiết bị vật tư y tế	85	2,50%	210	2.60%

Nguồn: Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng

6.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh

- Qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009, Công ty đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 với :
 - Tổng doanh thu đạt 1.000 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế : 10 tỷ đồng.
 - Thu nhập của người lao động năm 2009 tăng 6% so với năm 2008.
 - Năm 2009 : Đạt Chứng nhận các tiêu chuẩn và phát triển dịch vụ.
 - Năm 2010 : Chuyên nghiệp hệ thống quản lý và nghiệp vụ kinh doanh.
- Kế hoạch đầu tư của Công ty để đạt mục tiêu trên :
 - Tiếp tục hoàn thiện kho GSP đưa vào sử dụng trong tháng 05/2009.
 - Đầu tư xây dựng 05 Hiệu thuốc GDP, 20 Hiệu thuốc GPP theo lộ trình của Bộ Y tế.
 - Tăng số lượng sản phẩm tự doanh hợp lý (độc quyền, nhượng quyền, bao tiêu sản phẩm).
 - Xây dựng cơ cấu hàng hóa kinh doanh, xây dựng danh mục thuốc bán lẻ thống nhất, ưu tiên sản phẩm của các cổ đông chiến lược.
 - Đào tạo kỹ năng quản lý kinh doanh và thực hành GSP, GDP, GPP cho CNV.
 - Quy hoạch các cơ sở hiện có, mua nhà 70 Trần Phú liền kề văn phòng Công ty và lập đề án đầu tư xây dựng trụ sở Công ty, văn phòng cho thuê.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch :

- Kết quả hoạt động kinh doanh :

Bảng 5: Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2008

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng giảm 2008/2007
Tổng giá trị tài sản	227.721.147.975	300.814.526.624	32,10%
Doanh thu thuần	553.416.116.579	829.165.963.226	49,83%
Lợi nhuận từ HĐKD	1.337.417.365	6.675.908.648	399,16%
Lợi nhuận khác	2.064.954.596	1.410.101.415	-31,71%
Lợi nhuận trước thuế	3.402.371.961	8.086.010.063	137,66%
Lợi nhuận sau thuế	3.402.371.961	5.505.248.567	61,81%

Nguồn : Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2008

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng trong 2 năm vừa qua, so với những năm chưa cổ phần hóa, cho thấy Công ty tăng trưởng vượt bậc.

Các nhân tố chủ yếu tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2006, 2007, 2008 là do nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng rất mạnh mẽ; tốc độ đầu tư phát triển càng được đẩy mạnh, ngành công nghiệp Dược Việt Nam đang được các nhà đầu tư trong nước, nước ngoài quan tâm. Ngoài ra, trong những năm gần đây, tình hình sức khỏe bệnh tật của nhân dân đang chịu ảnh hưởng bởi các trận đại dịch, các bệnh lây nhiễm, nhất là bệnh nhiễm trùng, bệnh lao phổi...các cơ sở y tế được tăng cường đã làm tăng nhu cầu sử dụng các

thiết bị y tế của Công ty, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh liên tiếp tăng trưởng.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty qua các năm 2006, 2007, 2008 tương ứng là 2.833.554.755 VNĐ, 3.402.371.961 VNĐ, 5.505.248.567 VNĐ. Với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận như trên, có thể khẳng định Công ty có nhiều cố gắng và nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã không ngừng mở rộng mạng lưới kinh doanh, khai thác tốt tiềm năng của thị trường.

Tuy nhiên, trong giai đoạn khó khăn của suy thoái toàn cầu, cùng với sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường, Công ty Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng đang đứng trước những thuận lợi và khó khăn như sau:

Thuận lợi:

- Trước hết, Nhà nước đã tạo ra môi trường đầu tư và khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, chủ trương cho phép phát triển mạnh ngành công nghiệp Dược Việt Nam, tiến kịp các nước trong khu vực, sản xuất được nhiều sản phẩm có chất lượng cao, sớm thay thế hàng nhập khẩu. Chính phủ cũng đã có chính sách quốc gia về sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, khuyến khích các cơ sở y tế, người tiêu dùng sử dụng thuốc sản xuất trong nước, đó là cơ hội tốt để Công ty mở rộng mạng lưới phân phối và phát triển sản xuất kinh doanh.
- Ngoài ra, Công ty còn có một đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học đã được đào tạo lâu năm trong nước và nước ngoài. Phần lớn CBCNV có thời gian làm việc nhiều năm nên có nhiều kinh nghiệm, nắm bắt kịp thời tiến bộ khoa học công nghệ. Trong tương lai, Công ty sẽ có nhiều sản phẩm cạnh tranh tốt trên thị trường, góp phần làm tăng doanh thu và lợi nhuận ngày càng cao hơn.

Khó khăn:

- Giá các loại dược liệu tăng do khan hiếm nguồn cung vì bị tác động bởi những biến động về dịch bệnh, đặc biệt là cúm H1N1, H5N1 đang xuất hiện

ở nhiều nước, nhiều khu vực, tình hình khủng bố, an ninh về chính trị xảy ra trên thế giới và hệ quả là nhiều quốc gia gia tăng việc dự trữ nguyên liệu dược với mục đích dự phòng cho những biến cố phát sinh.

- Tình hình cạnh tranh trên thị trường cung ứng thuốc chữa bệnh đang diễn ra không lành mạnh, tính chất cạnh tranh ngày càng phức tạp, nhất là cạnh tranh về giá không hợp lý, sự can thiệp của Nhà nước chưa hữu hiệu, tạo ra rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm, có thể thiếu an toàn, dễ gây khủng hoảng, tổn thất, thiệt hại khi thị trường thiếu kiểm soát.
- Nợ bán hàng cho các bệnh viện về nguồn BHXH thu chậm, do nguồn BHYT chậm giải quyết cho các bệnh viện
- Một số khoản mục chi phí đối với doanh nghiệp bị khống chế, Công ty không thể đầu tư hợp lý cho hoạt động tiếp thị, khuyến mãi,... làm hạn chế khả năng cạnh tranh, so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Theo thống kê của Cục Quản lý Dược Việt Nam, hiện nay trên toàn quốc có 897 Công ty Dược phẩm các thành phần đang hoạt động, bao gồm: 174 Công ty chuyển sản xuất thuốc tân dược và đông dược và 723 Công ty nhập khẩu, phân phối, bán lẻ, cung ứng thuốc cho dự phòng. Hàng năm, các Công ty Dược đã cung cấp cho thị trường khoản 1.256,4 triệu USD thuốc phòng, chữa bệnh.

Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng là một trong những Công ty chuyên phân phối các sản phẩm Dược và Thiết bị y tế, có mạng lưới phân phối khá rộng lớn, gồm nhiều hệ thống hoạt động trong cả nước, có khả năng đưa thuốc và các sản phẩm dụng cụ y tế đến tận giường bệnh, tiêu thụ một lượng lớn hàng sản xuất trong nước và nhập khẩu. Có uy tín nhất định về lĩnh vực phân phối cả nước, đặc biệt kinh nghiệm đấu thầu cung ứng thuốc, thiết bị y tế và hoạt động

xuất nhập khẩu, có thể coi là nhà phân phối dược phẩm và vật tư trang thiết bị y tế lớn của miền trung, thậm chí cả nước.

Với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của năm 2008, khoảng 830 tỷ đồng, Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng là doanh nghiệp chủ đạo trên thị trường Dược phẩm khu vực Miền trung. Ngoài những thành tích đạt được trong sản xuất kinh doanh, phục vụ, DAPHARCO còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, chung tay xây dựng cộng đồng.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Để đánh giá phân loại quốc gia có ngành công nghiệp Dược phát triển, Hội nghị thường niên về thương mại và phát triển của Liên Hiệp Quốc (UNCTAD) và Tổ chức y tế thế giới (WHO) đã đưa ra 4 tiêu chí phân loại, theo 4 cấp độ như sau:

- Cấp độ 1: Không sản xuất được thuốc mà phải nhập khẩu hoàn toàn.
- Cấp độ 2: Sản xuất được một số thuốc thông thường, đa số phải nhập khẩu.
- Cấp độ 3: Có ngành công nghiệp Dược sản xuất được thuốc generic, xuất khẩu được một số biệt dược.
- Cấp độ 4: Sản xuất được nguyên liệu và có phát minh thuốc mới.

Theo đánh giá của các chuyên gia, ngành công nghiệp Dược Việt Nam hiện nay đang đứng ở vị trí 3 trên thang đo 4 mức, phân loại theo tiêu chuẩn trên.

Hiện tại, mức tăng trưởng bình quân hàng năm của ngành Dược là 18 - 20%. Trong vài năm gần đây, các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước đã có nhiều nỗ lực để giành thị phần. Mỗi năm lại có thêm một số Công ty, xí nghiệp xây mới, đến nay cả nước có khoảng 100 dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt. Tuy nhiên, sản xuất thuốc trong nước hiện tại chỉ đáp ứng được gần 49% nhu cầu tính theo giá trị, còn lại nhập khẩu là trên 50%.

Theo số liệu của Vụ điều trị-Bộ Y tế, trong năm 2005, chi tiêu tiền thuốc của người dân đạt khoảng 630 triệu USD/năm và vào năm 2010 thì kích thước thị trường sẽ đạt trên 1 tỷ USD.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Định hướng phát triển của Công ty trong dài hạn là chủ động mở rộng các chi nhánh phân phối hàng dược phẩm, đa dạng hóa sản phẩm bằng hình thức liên doanh, liên kết với các đối tác sản xuất dược phẩm trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, cùng với xu hướng hội nhập vào nền kinh tế Quốc tế trong điều kiện Việt Nam đã là thành viên của Tổ chức thương mại Thế giới WTO, việc tìm hiểu và tham gia vào các thị trường trong khu vực, thị trường Thế giới trở nên dễ dàng và thuận lợi hơn.

Công ty xây dựng chính sách luôn hợp tác bền vững và xây dựng Công ty là Nhà Phân phối chuyên nghiệp trên cả nước và hướng vào công tác xuất nhập khẩu – đang là nhu cầu lớn cho tiêu dùng thiết yếu tại VN, với mục tiêu góp phần cung cấp đầy đủ thuốc và vật tư trang thiết bị y tế cho tiêu dùng thiết yếu tại VN, trên cơ sở đảm bảo các qui định, tiêu chuẩn của Ngành.

Với xu hướng phát triển sâu rộng của khoa học kỹ thuật, các phương tiện khám chữa bệnh tiên tiến ra đời liên tục và ngày càng hiện đại, đồng thời xác định ngày càng nhiều bệnh mà trước đây chưa hề biết, tạo cho Ngành điều kiện tồn tại và phát triển trong tương lai, trên mọi lĩnh vực: Sản xuất, kinh doanh thuốc mới, kinh doanh vật tư trang thiết bị y tế mới.

Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng tin tưởng rằng, định hướng phát triển của Công ty về lĩnh vực Dược phẩm và thiết bị y tế là phù hợp với xu hướng của nền kinh tế, thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty ngày càng mở rộng và tăng nhanh, trong thời gian tới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số người lao động trong Công ty (tính đến thời điểm 31/12/2008)

Bảng 6: Phân loại lao động trong Công ty cho đến 31/12/2008

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Đại học	04	0,80
Cao đẳng	87	17,33
Trung cấp	389	77,49
Phổ thông trung học	10	01,99
Trung học cơ sở trở xuống	12	2,39
Tổng cộng	502	100

Nguồn: Theo báo cáo của Công ty Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Chính sách đào tạo:
 - Luôn chú trọng đào tạo và nâng cao trình độ của cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty, bằng hình thức đào tạo ngắn, trung hạn và tuyển dụng phù hợp cho từng công việc cụ thể.
 - Công ty thường xuyên cử các cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày, dài ngày về các nghiệp vụ quản lý và kinh doanh.
- Chính sách lương, thưởng :
 - Người lao động hưởng lương theo vị trí công tác, trình độ chuyên môn, không phân biệt thâm niên công tác. Định kỳ xem xét điều mức lương theo hiệu quả công việc. Định kỳ 3lần/năm bình bầu xếp loại năng xuất lao động để khen thưởng hoặc chi lương bổ sung theo hiệu quả đã thực hiện, đảm bảo công bằng và phát huy được tính năng động tự giác của người lao động.

- Ngoài ra, người lao động trong Công ty được hưởng các khoản trợ cấp, lương, thưởng và được đóng bảo hiểm xã hội, y tế, kinh phí công đoàn.... đầy đủ theo quy định hiện hành của Luật Lao động.

10. Chính sách cổ tức

Trong năm 2008, Công ty đã thực hiện trả cổ tức của năm 2007 là 15% / Tổng vốn Điều lệ bình quân. Năm 2009, Công ty đã thực hiện chia cổ tức của năm 2008 là 3.360.000.000 đồng (12%).

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và kiến nghị mức cổ tức được trả, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác, theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 7: Tỷ lệ cổ tức và EPS của Công ty năm 2008

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
Tỷ lệ chi trả cổ tức (trên vốn điều lệ)	15%	12%
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) (đồng/CP)	2.859	1.966

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản (năm 2007 và năm 2008)

▪ Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao TSCĐ được trích theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ-BTC, ngày 12/12/2003, của Bộ Tài chính. Tỷ lệ khấu hao được điều chỉnh và thuyết minh trong báo cáo tài chính. Trường hợp sản xuất kinh doanh có lãi, Công ty sẽ thực hiện trích khấu hao nhanh để nhanh chóng đổi mới máy móc thiết bị và công nghệ.

▪ **Mức lương bình quân**

Thu nhập bình quân hàng tháng, của người lao động trong Công ty, năm 2007, là **2.359.000đ/người**. Thu nhập bình quân hàng tháng, của người lao động trong Công ty, năm 2008, là **3.508.000 đ/người**. Đây là mức thu nhập khá, so với các doanh nghiệp khác trong ngành, trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng.

▪ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

▪ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn nộp đầy đủ và đúng thời hạn các khoản thuế theo quy định của Nhà nước, cũng như thực hiện đầy đủ các chính sách có liên quan đến người lao động.

▪ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty, theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cụ thể, mức trích lập các quỹ năm 2008, như sau :

Bảng 8: Mức trích lập các quỹ của Công ty năm 2008

Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích/LNST	Số tiền trích (đồng)
Quỹ dự phòng Tài chính	5%	251.765.577
Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	5%	251.765.577
Quỹ đầu tư phát triển SXKD	5%	251.765.577
Tổng cộng		755.296.731

Nguồn : Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009

▪ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 9: Tình hình nợ vay của Công ty năm 2007, 2008

Nội dung vay	Dư nợ vay	
	31/12/2007	31/12/2008
I. Vay và nợ ngắn hạn	26.049.415.079	44.292.208.440
- Ngân hàng PT Nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long	-	8.822.594.463
- Ngân hàng Công thương	-	9.829.078.841
- Vay các cá nhân	26.049.415.079	24.640.535.136
- Vay Quỹ đầu tư phát triển	-	1.000.000.000
II. Vay và nợ dài hạn	-	32.000.000
Cộng	26.049.415.079	44.324.208.440

Nguồn: Thuyết minh báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008

Công ty không có nợ quá hạn

▪ **Tình hình công nợ hiện nay**

Bảng 10: Tình hình công nợ của Công ty năm 2007, 2008

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
Các khoản phải thu	132.551.166.831	197.231.851.047
Phải thu của khách hàng	72.243.155.411	131.985.293.135
Trả trước cho người bán	57.313.242.346	64.679.401.092
Phải thu nội bộ	1.290.952.109	33.050.404
Các khoản phải thu khác	1.703.816.965	534.106.416
Các khoản phải trả	178.815.247.704	248.131.639.578

1. Nợ ngắn hạn	178.343.395.284	247.381.916.824
- Vay và nợ ngắn hạn	26.049.415.079	44.292.208.440
- Phải trả cho người bán	140.629.718.741	185.149.604.852
- Người mua trả trước	6.155.720.499	9.480.112.253
- Thuế và các khoản phải nộp NN	425.332.397	2.288.447.948
- Phải trả người lao động	2.473.164.768	4.604.176.498
- Chi phí phải trả	1.291.011.171	33.050.404
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.319.032.629	1.534.316.429
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	
2. Nợ dài hạn	471.852.420	749.722.754
- Phải trả dài hạn nội bộ	17.799.600	0
- Vay và nợ dài hạn	0	32.000.000
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	454.052.820	717.722.754

Nguồn: Thuyết minh Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2007, 2008

Các chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : $\frac{\text{Tài sản lưu động}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	1.22	1.16
+ Hệ số thanh toán nhanh : $\frac{\text{Tài sản lưu động} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	0.88	0.94
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0.79	0.82
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	3.66	4.72
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho : $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	Vòng	9.60	13.42
+ Doanh thu thuần trên tổng tài sản : $\frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản}}$	Vòng	2.43	2.76
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0.61	0.66
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	6.96	10.47
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	1.49	1.83
+ Hệ số Tỷ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	0.24	0.81

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên	PHAN THỈNH
Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/08/1945
Nơi sinh	Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam
Số chứng minh nhân dân	200005880
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	137 Nguyễn Văn Linh, TP ĐN
Số điện thoại liên lạc	0511 3822247 - 0511 3369029
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược Trung học
Chức vụ hiện tại	Chủ Tịch HĐQT Kiêm Tổng Giám Đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ Năm 1964 - Năm 1975: Công tác tại Chiến khu Trung Trung Bộ. - Từ Năm 1976 - Năm 1983: Công tác tại công ty Dược phẩm cấp II Quảng Nam Đà Nẵng . - Từ Năm 1985 - Năm 1987: Công tác tại Công ty Dược Đà Nẵng.

	- Từ Năm 1984 - Năm 2004: Kế toán Công ty Dược Đà Nẵng. - Từ Năm 2005 đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Dược - TBYT Đà Nẵng.
Bằng cấp	Đại học kinh tế ,Cao cấp lý luận chính trị
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	9.210 CP, chiếm tỷ lệ 0,325% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ, Trần Thị Minh Hà: 5.370CP,chiếm tỷ lệ 0,205% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên	VÕ VĂN CHÍN
Giới tính	Nam
Ngày sinh	15/04/1952
Nơi sinh	Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam
Số chứng minh nhân dân	201558246
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam

Địa chỉ thường trú	57 Duy Tân, Hải Châu, TP ĐN
Số điện thoại liên lạc	0511 3822247 - 0903 501 105
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học
Chức vụ hiện tại	Phó Chủ Tịch HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Cty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ Năm 1972 - 30/04 Năm 1975: Sinh viên đại học Dược, tham gia cụm điện báo A10 - Từ Năm 1975 - Tháng 04/1978: Công tác tại phòng 2 bảo vệ chính trị sở Công An TP HCM, tốt nghiệp Dược sĩ đại học năm 1976. - Từ Tháng 04/1978 - Năm 1983: Công tác tại phòng quản lý Dược, sở Y Tế Quảng Nam Đà Nẵng . - Từ Năm 1984 - Năm 1989: Trưởng phòng Dược liệu, kiêu hồi, kế hoạch Xí nghiệp liên hiệp Dược QNĐN. - Từ Năm 1989 - Năm 1992: Phó Giám đốc Xí nghiệp Liên hiệp Dược QNĐN. - Từ Năm 1992 - Năm 1997: Giám đốc Công Ty Dược phẩm Quảng Nam Đà Nẵng - Từ năm 1998 - Năm 2005: Phó Giám đốc, Bí thư Đảng Ủy Công ty - Từ năm 2005 đến nay: Phó Chủ Tịch HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc kiêm Bí Thư Đảng Ủy Công ty CP Dược - TBYT Đà Nẵng
Bằng cấp	Dược sĩ đại học, Cử nhân chính trị
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	8.630 CP, chiếm tỷ lệ 0,308% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

3. Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên	TỔNG VIẾT PHẢI
Giới tính	Nam
Ngày sinh	05/10/1959
Nơi sinh	Điện Bàn, Quảng Nam
Số chứng minh nhân dân	201492403
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Điện Bàn, Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	27 Hoàng Diệu , TP ĐN
Số điện thoại liên lạc	0511 3821642
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ chuyên khoa I
Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	không
Quá trình công tác	- Từ Năm 1977 - Năm 1982: Học tại trường Đại học Y Dược TP hồ Chí Minh. - Từ Năm 1983 - Năm 1986: Sĩ quan , Chủ nhiệm khoa Dược , Quân Y viện 21, mặt trận 579 CamPuChia. - Từ Tháng 6/1986 - Năm 1996: Công tác tại Công ty Dược Đà Nẵng, Phó Giám Đốc Công ty Dược Đà Nẵng. - Từ Năm 2005 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Dược Đà Nẵng, là Ủy viên HĐQT
Bằng cấp	Dược sĩ đại học, Dược sĩ chuyên khoa I
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	7.280 CP, chiếm tỷ lệ 0,26% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ, Phan Thị Thùy Linh: 7.600 CP, chiếm tỷ lệ 0,27% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

4. Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên	NGUYỄN HỮU CÔNG
Giới tính	Nam
Ngày sinh	21/10/1961
Nơi sinh	TP Đà Nẵng
Số chứng minh nhân dân	201390069
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phường Khuê Trung, Q Cẩm Lệ , TP ĐN
Địa chỉ thường trú	91 Trần Phú, Q Hải Châu , TP ĐN
Số điện thoại liên lạc	0511 3827437
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học kinh tế
Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ Năm 1977 - Năm 1981: Du kích trung quyết FULRÔ tại Đắc Lắc. - Từ Năm 1981 - Năm 1984: Học trường Trung cấp Thống kê 3 Đà Nẵng . - Từ Năm 1985 - Năm 1987: Giáo viên Trường Trung cấp thống kê 3 Đà Nẵng. - Từ Năm 1987 - Năm 1990 : Kế toán Công ty Dược Đà Nẵng. - Từ Năm 1991 - Tháng 03/2005: Kế toán

	trưởng Công ty Dược Đà Nẵng. - Từ tháng 04/2005 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Dược - TBYT Đà Nẵng, Ủy viên HĐQT Công ty.
Bằng cấp	Bằng tốt nghiệp Đại học, Chứng chỉ CFO, Cao cấp lý luận chính trị
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	6.010 CP, chiếm tỷ lệ 0,215% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ, Lê Thị Liên: 1.220 CP, chiếm tỷ lệ 0,044% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

5. Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	ĐẶNG VĂN NAM
Giới tính	Nam
Ngày sinh	03/11/1957
Nơi sinh	Tp Nam Định
Số chứng minh nhân dân	200828938
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đức Hiệp, Mộ Đức, Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú	347 CMT 8, Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	0511 3.821642
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ Đại học
Chức vụ hiện tại	Phó P KDXNK, Giám Đốc CN Cty tại HN
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ Năm 1975 - Năm 1982: Tham gia Quân Đội Nhân dân Việt Nam. - Từ Năm 1982 - Năm 1986: Chuyển ngành Công ty Dược cấp III Hào vang. - Từ Năm 1986 - Năm 1989: Học Dược sĩ Trung cấp, Trường YTế TWII Đà Nẵng. - Từ Năm 1989 - Năm 1994: Công ty Dược cấp III Hòa Vang. - Từ Năm 1994 - Năm 1999: Học Dược sĩ đại học Trường ĐHYD TP HCM. - Từ Năm 1997 - Tháng 03/2005: Công Ty Dược Đà Nẵng. - Từ Tháng 04/2005 đến nay: Công Ty cổ phần Dược - TBYT Đà Nẵng.
Bằng cấp	Dược sĩ Đại học, Cao cấp lý luận chính trị
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	8.130 CP, chiếm tỷ lệ 0,29% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ, Nguyễn Thị Thị Thuận: 3.370 CP, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

6. Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	TRẦN NHÂN TRIẾT
Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/11/1958
Nơi sinh	Thạc Gián, TP Đà Nẵng
Số chứng minh nhân dân	201358828
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Cẩm Châu, Hội An, Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	21 Hàm Nghi, TP ĐN
Số điện thoại liên lạc	0511 3821642
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Dược
Chức vụ hiện tại	Trưởng phòng KDXNK
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ Năm 1977- Năm 1982: Học tại trường đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh.

	- Từ Năm 1983 - Năm 1985: Phục vụ Quân đội nhân dân Việt nam tại mặt trận 579. CamPuChia . Chức vụ: Thượng Ủy, Phụ trách Dược. - Từ Năm 1985 - Năm 1988: Công tác tại Xí nghiệp Liên hiệp Dược QNĐN , Quản đốc phân xưởng. - Từ Năm 1988 - Năm 1997: Công tác tại Công ty DP Quảng Nam , Trưởng phòng kinh doanh. - Từ Năm 1998 đến nay: Công tác tại Công ty Dược Đà Nẵng , nay là Công ty CP Dược - TBYT ĐN , Trưởng phòng kinh Doanh kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại TP HCM.
Bằng cấp	Dược sĩ đại học
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	7.050 CP, chiếm tỷ lệ 0,25% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ, Nguyễn Thị Hoài Phương: 2.270 CP, chiếm tỷ lệ 0,08% vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

12.2 Ban kiểm soát

1. Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	NGUYỄN NGỌC HỒ
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/12/1963
Nơi sinh	Hòa Tiến , Hòa Vang , TP Đà Nẵng
Số chứng minh nhân dân	200320802
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hòa Khương, Hòa vang, TP Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú	Tổ 18, P Khuê Trung, Q Cẩm Lệ , TP ĐN
Số điện thoại liên lạc	0511 3510735
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	không
Quá trình công tác	- Từ Tháng 06/1985 - Tháng 12/1991: Công tác tại công ty Dược cấp III Hòa Vang. - Từ Tháng 01/1992 - Tháng 12/1997: Công tác tại Hiệu thuốc Huyện Hòa Vang, thuộc Công ty Dược phẩm tỉnh Quảng nam - Đà Nẵng. - Từ Tháng 01/1998 - Tháng 03/2005: Công tác tại Công ty Dược Đà Nẵng.

	- Từ Tháng 04/2005 đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Dược - TBYT Đà Nẵng.
Bằng cấp	Đại học kinh tế
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	3.400 CP, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ, Nguyễn Thị Thanh Thủy: 5.690 CP, chiếm tỷ lệ 0,20%/VĐL
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

2. Ủy viên Ban kiểm soát

Họ và tên	NGUYỄN HỮU THOẠI
Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/01/1963
Nơi sinh	TP Đà Nẵng
Số chứng minh nhân dân	200038436
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Điện Thắng , Điện Bàn , Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	K40/10 Nguyễn Thành Hân , TP ĐN
Số điện thoại liên lạc	0511 3.821642
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Đại học Dược
Chức vụ hiện tại	Ủy viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ Năm 1987 - Năm 1993: Công tác tại Cty Dược cấp III Đại lộ, QNĐN. - Từ Năm 1993 - Năm 1990: Công tác tại Công ty Dược Quảng Nam Đà Nẵng. - Từ Năm 1990 đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Dược - TBYT Đà Nẵng.
Bằng cấp	Dược sĩ Đại học, Cao cấp lý luận chính trị
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	5.970 CP, chiếm tỷ lệ 0,207% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

3. Ủy viên Ban kiểm soát

Họ và tên	NGUYỄN TẤN ĐƯỢC
Giới tính	Nam
Ngày sinh	13/09/1957
Nơi sinh	Bắc Mỹ An, TP Đà Nẵng

Số chứng minh nhân dân	200734741
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bắc Mỹ An , TP Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú	Tổ 43, P Mỹ An, Q Ngũ H Sơn , TP ĐN
Số điện thoại liên lạc	0511 3510735 (107)
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học tương đương
Chức vụ hiện tại	Ủy viên ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- Từ Tháng 11/1976 - Tháng 03/1979: Bộ đội E31- QK5, E309- QK7. Bị thương tại mặt trận phía Tây Nam tổ quốc, hiện nay là thương binh hạng 2/4 vv. - Từ Tháng 10/1979 - Năm 1984 : Công tác tại Công ty Dược phẩm QNĐN, Xi nghiệp liên hiệp Dược Quảng Nam Đà Nẵng. - Từ Tháng 01/1985 - Năm 1989 : Công tác tại Công ty vật tư y tế Quảng Nam Đà Nẵng. - Từ Tháng 03/1990 - Năm 1994: Công tác tại viện điều dưỡng cán bộ tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. - Từ Tháng 01/1995 đến nay: Công tác tại Công ty Dược Đà Nẵng, nay là Công ty CP Dược - TBYT Đà Nẵng.
Bằng cấp	8 Tín chỉ Đại học

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	3.880 CP, chiếm tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ, Nguyễn Thị Thúy Trang: 1.500 CP, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

13. Tài sản

Tổng giá trị tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng, tại thời điểm 31/12/2008 là: **11.062.991.769 đồng**, chiếm tỷ lệ 3,68 % trong tổng giá trị tài sản của Công ty. Cụ thể như sau:

13.1 Tài sản cố định hữu hình

Bảng 12: Tài sản cố định hữu hình của Công ty cho đến 31/12/2008

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá						
Ngày 01/01/2008	2.695.085.818	284.176.195	1.570.343.826	999.629.335	64.725.010	5.613.960.184
- Mua trong năm	1.913.002.067	-	805.416.412	51.337.909	-	2.769.756.388
- Giảm khác	1.121.280.000	-	-	-	-	1.121.280.000
Ngày 31/12/2008	3.486.807.885	284.176.195	2.375.760.238	1.050.967.244	64.725.010	7.262.436.572

Giá trị hao mòn lũy kế						
Ngày 01/01/2008	1.099.269.820	96.463.278	574.371.211	890.918.596	56.675.010	2.717.697.915
- Khấu hao trong năm	126.978.661	72.379.291	192.305.916	68.555.095	4.025.000	464.243.963
Ngày 31/12/2008	1.226.248.481	168.842.569	766.677.127	959.473.691	60.700.010	3.181.941.878
Giá trị còn lại						
Ngày 01/01/2008	1.595.815.998	187.712.917	995.972.615	108.710.739	8.050.000	2.896.262.269
Ngày 31/12/2008	2.260.559.404	115.333.626	1.609.083.111	91.493.553	4.025.000	4.080.494.694

Nguồn : Thuyết minh Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2008

13.2 Tài sản cố định vô hình

Bảng 13: Tài sản cố định vô hình của Công ty cho đến 31/12/2008

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Ngày 01/01/2008	5.066.859.344	217.800.000	5.284.659.344
- Mua trong năm	1.522.129.870		1.522.129.870
Ngày 31/12/2008	6.588.989.214	217.800.000	6.806.789.214
Giá trị hao mòn lũy kế			
Ngày 01/01/2008		32.240.000	32.240.000
- Khấu hao trong năm	1.751.910	43.560.000	45.311.910
Ngày 31/12/2008	1.751.910	75.800.000	77.551.910
Giá trị còn lại			
Ngày 01/01/2008	5.066.859.344	185.560.000	5.252.419.344
Ngày 31/12/2008	6.587.237.304	142.000.000	6.729.237.304

Nguồn : Thuyết minh Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2008

13.3 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 14: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty cho đến 31/12/2008

Khoản mục	01/01/2008	31/12/2008
Xây dựng kho GSP	115.251.535	253.259.771
Tổng số chi phí XDCB dở dang	115.251.535	253.259.771

Nguồn : Thuyết minh Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2008

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Dựa trên những dự báo về tiềm năng phát triển của nền kinh tế nói chung và ngành Dược phẩm nói riêng, trong những năm sắp tới, định hướng phát triển Ngành cùng với đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và vị thế hiện tại của mình, Công ty đã đưa ra kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức cho năm 2009 – 2011, như sau:

Bảng 15: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức của Công ty từ năm 2009 - 2011

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Triệu đồng	% tăng giảm so với năm 2009	Triệu đồng	% tăng giảm so với năm 2010	Triệu đồng	% tăng giảm so với năm 2011
Vốn điều lệ	28.000	-	28.000	-	28.000	-
Doanh thu thuần	1.000.000	20,60	1.120.000	12,00	1.250.000	11,61
Lợi nhuận trước thuế	10.000	23,67	13.200	32,00	15.600	18,18
Lợi nhuận sau thuế	7.500	36,24	9.900	32,00	11.700	18,18
Tỉ lệ LNST/DTT (%)	0,75	12,96	0,84	12,00	0,94	11,90
Tỷ lệ LNST/VĐL (%)	26,79	19,66	35,36	31,99	41,79	18,18
Cổ tức (%)	12	-	12	-	12	-

Nguồn: Theo báo cáo của Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng

Những căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

- Căn cứ vào các hợp đồng, dự án xây dựng cơ bản sẽ đấu thầu trong thời gian tới: Hợp đồng nguyên tắc về bán hàng nhập khẩu, Hợp đồng cung ứng cho các cơ sở khám chữa bệnh tại Đà Nẵng và Miền trung, hợp đồng bán hàng các Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, nhà thuốc tư nhân.
- Để đạt được những mục tiêu này, Công ty cũng có các định hướng phát triển dài hạn như sau:
 - Công tác kế hoạch :
 - + Xây dựng kế hoạch, doanh thu, chi phí lợi nhuận hàng năm và 3 năm;
 - + Xây dựng kế hoạch vốn hàng năm và trung hạn: Vay, Phát hành cổ phiếu của Công ty, huy động vốn từ cán bộ công nhân viên;
 - + Giao chỉ tiêu cơ bản cho tất cả các bộ phận đầu năm và điều chỉnh kịp thời khi có phát sinh.
 - Công tác quản lý tài chính kế toán:
 - + Hoàn thiện các qui chế quản lý tài chính;
 - + Tăng cường công tác quản lý tài chính kế toán đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn, kiểm soát tốt các chi tiêu của doanh nghiệp.
 - Giải pháp công nghệ :
 - + Quản lý bằng phần mềm tại tất cả các bộ phận phân phối;
 - + Xây dựng các hiệu thuốc bán lẻ đạt chuẩn GPP trong năm 2011 và quản lý bằng phần mềm;
 - + Đầu tư mạng online Công ty - tất cả các bộ phận trực thuộc trong và

ngoài tỉnh.

- Công tác nhân sự :

- + Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cán bộ công nhân viên đang có;
- + Tuyển dụng nhân sự phù hợp khi cần thiết theo qui chế tuyển dụng.

- Công tác tiền lương :

Điều chỉnh tăng lương phù hợp cho CBCNV theo hiệu quả của Công ty, hiệu quả của công việc, của tình hình kinh tế chung cả nước, đảm bảo phần đầu mức thu nhập người lao động là mức trung bình khá cùng ngành của cả nước

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. **Loại chứng khoán**: Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá** : 10.000 đồng/1 cổ phiếu
3. **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch**: 2.800.000 cổ phiếu. Trong đó, 2.724.829 cổ phiếu chuyển nhượng tự do và 75.171 cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện
4. **Phương pháp tính giá**

Giá trị sổ sách 1 cổ phần được tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần tại ngày 31/12/2008 là:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Nguồn vốn CSH – Nguồn kinh phí, quỹ khác}}{\text{Tổng số cổ phiếu - cổ phiếu quỹ}} = \frac{52.570.888.622}{2.800.000} \\ &= 18.775 \text{ đồng} \end{aligned}$$

5. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg, ngày 15/04/2009, của Thủ tướng Chính phủ quy định tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

6. **Các loại thuế có liên quan**

▪ Về thuế Giá trị gia tăng

- Đối với các mặt hàng nhập khẩu, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng hầu hết là 5%, tuy nhiên cũng có một số mặt hàng áp dụng thuế suất 10%.

- Đối với các mặt hàng kinh doanh nội, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng là 5%. Và cũng có một số mặt hàng áp dụng thuế suất 10%.
- Đối với các mặt hàng xuất khẩu mức thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng là 0% : Công ty không xuất khẩu.

▪ **Về thuế Thu nhập Doanh nghiệp**

Công ty là đơn vị Nhà nước thực hiện cổ phần hóa từ năm 2005, do đó Công ty được hưởng các ưu đãi về thuế theo luật khuyến khích đầu tư trong nước: Doanh nghiệp Nhà nước chuyển thành Công ty cổ phần được miễn 100% thuế thu nhập trong vòng 02 năm và được giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo.

Cụ thể :

- Năm 2007, 2008 được miễn giảm thuế là 100% (mức thuế suất là 0%)
- Năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013 được miễn giảm thuế là 50%. (mức thuế suất là 12,5%) nếu thuế suất không thay đổi.
- Sau năm 2013: mức thuế suất là 25% nếu thuế suất không thay đổi.

▪ **Các loại thuế khác**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng thuộc đối tượng chịu thuế của một số loại thuế khác, theo quy định của pháp luật, như sau:

- Thuế môn bài : đầu năm
- Thuế tiêu thụ đặc biệt : Sản xuất rượu bia
- Thuế Nhập khẩu : tùy theo mặt hàng mà bằng không, 5%, 10% ..
- Thuế đất

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

Trụ sở : 02 Phan Đình Phùng - Quận Hải Châu - TP. Đà Nẵng

Điện thoại : 0511 3.822247

Fax : 0511 3.891752

Website : www.dapharco.com.vn

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

Trụ sở : 102 Nguyễn Thị Minh Khai - TP. Đà Nẵng

Điện thoại : 0511 3.888456

Fax : 0511 3.888456

Website : www.dnsc.com.vn

3. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC

Trụ sở : 142 Nguyễn Thị Minh Khai - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08 3.9305163

Fax : 08 3.9304281

Website : www.aisc.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
- 2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty**
- 3. Phụ lục III: Các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008**
- 4. Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, Kế toán trưởng**
- 5. Phụ lục V: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2008, 2009**
- 6. Phụ lục VI: Báo cáo về sở hữu cổ đông lớn**
- 7. Nghị quyết HĐQT**

Đà Nẵng, ngày 8 tháng 06 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN THỈNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN HỮU CÔNG

NGUYỄN NGỌC HỒ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG
GIÁM ĐỐC KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

NGUYỄN TẤN TIỂU

DANH MỤC BẢNG BIỂU	TRANG
Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	18
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	19
Bảng 3: Doanh thu sản phẩm dịch vụ của Công ty năm 2007, 2008	20
Bảng 4: Lợi nhuận sản phẩm dịch vụ của Công ty năm 2007, 2008	20
Bảng 5: Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2007, 2008	22
Bảng 6: Phân loại lao động trong Công ty cho đến 31/12/2008	27
Bảng 7: Tỷ lệ cổ tức và EPS của Công ty năm 2007, 2008	28
Bảng 8: Mức trích lập các quỹ của Công ty năm 2008	29
Bảng 9: Tình hình nợ vay của Công ty năm 2007, 2008	30
Bảng 10: Tình hình công nợ của Công ty năm 2007, 2008	30
Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2007, 2008	32
Bảng 12: Tài sản cố định hữu hình của Công ty cho đến 31/12/2008	47
Bảng 13: Tài sản cố định vô hình của Công ty cho đến 31/12/2008	48
Bảng 14: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty cho đến 31/12/2008	49
Bảng 15: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức của Công ty từ năm 2009 - 2011	49



DAPHARCO



DAPHARCO